

2	<p>Xe xúc lật $\geq 850\text{kg}$</p> <p>+ Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh sở hữu hoặc hợp đồng thuê kèm theo tài liệu chứng minh sở hữu của bên cho thuê.</p> <p>+ Tài liệu chứng minh các thiết bị thi công đã được kiểm định theo đúng quy định và đủ điều kiện đưa vào sử dụng.</p>	02 xe
---	--	-------

c) Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật

liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
1.1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Có thuyết minh về tính hiệu quả của các công việc thực hiện hợp lý, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc Có thuyết minh về tính hiệu quả của các công việc thực hiện nhưng chưa hợp lý theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
2.1. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Có thuyết minh cụ thể, rõ ràng, hiểu rõ phạm vi, tính chất và mục đích của việc cung cấp dịch vụ.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc Có thuyết minh nhưng chưa cụ thể, chưa rõ ràng,	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

	chưa hiểu rõ phạm vi, tính chất và mục đích của việc cung cấp dịch vụ.	
3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
3.1 Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch cung cấp dịch vụ	-Có đưa ra kế hoạch triển khai các nhiệm vụ một cách khoa học, hợp lý, trình bày một cách rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ. -Nhà thầu phải nêu rõ địa điểm khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt dự kiến sử dụng trong hồ sơ dự thầu (bao gồm tên khu xử lý, địa điểm). -Địa điểm xử lý rác phải đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành, đảm công suất tương ứng với khối lượng của gói thầu đang xét (kèm theo tài liệu chứng minh) -Nhà thầu cam kết, trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, chỉ sử dụng một khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã kê khai trong hồ sơ dự thầu khi trúng thầu.	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản.	Không đạt
3.2 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện: Xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) đảm bảo tỷ lệ chôn lấp dưới 15%	Có thuyết minh về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ cơ bản chi tiết, rõ ràng, phù hợp với kế hoạch triển khai.	Đạt
	Không có thuyết minh về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc có nhưng sơ sài, không phù hợp với kế hoạch triển khai	Không đạt
3.3 Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ: Xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) đảm bảo tỷ lệ chôn lấp dưới 15% vào các ngày có thời tiết bất thường (nắng nóng, bão, lụt)	Trình bày hợp lý và phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không hợp lý và không phù hợp yêu cầu của gói thầu.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		

Biện pháp đảm bảo chất lượng công tác Xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) đảm bảo tỷ lệ chôn lấp dưới 15%.	Nhà thầu có biện pháp đảm bảo chất lượng công tác Xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) đảm bảo tỷ lệ chôn lấp dưới 15% được thể hiện cơ bản chi tiết, rõ ràng, có khả năng thực hiện gói thầu và phù hợp với giải pháp và biện pháp đã đề xuất.	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc không có khả năng thực hiện gói thầu và không phù hợp với giải pháp và biện pháp đã đề xuất.	Không đạt
5. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
5.1. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đề xuất Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Đề xuất Tiến độ thực hiện gói thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
6.1 Điều kiện vệ sinh môi trường	Nêu biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ Xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) đảm bảo tỷ lệ chôn lấp dưới 15%.	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung.	Không đạt
6.2 Biện pháp phòng cháy chữa cháy	- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	- Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3 An toàn lao động: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ thể trong quá trình xử lý rác.	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		

7.1. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Nhà thầu cam kết từ ngày 01/01/2022 trở lại đây không có hợp đồng hoặc hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
8. Đáp ứng yêu cầu chương V		
8.1 Nhà thầu tuân thủ thực hiện đúng tất cả các yêu cầu tại Chương V, E- HSMT	Đáp ứng các yêu cầu theo chương V của hồ sơ mời thầu.	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.